

Bài 22

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Hiểu được đặc điểm cơ cấu ngành nông nghiệp ở nước ta và sự thay đổi cơ cấu trong từng phân ngành (trồng trọt, chăn nuôi).

– Hiểu được sự phát triển và phân bố sản xuất cây lương thực – thực phẩm và sản xuất cây công nghiệp, các vật nuôi chủ yếu.

2. Về kĩ năng

– Đọc và phân tích biểu đồ.

– Xác định được trên bản đồ các vùng trọng điểm về trồng cây lương thực, thực phẩm, về cây công nghiệp. Đọc bản đồ và giải thích được đặc điểm phân bố ngành chăn nuôi.

II – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bản đồ Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam.

– Bản đồ Kinh tế chung Việt Nam.

– Biểu đồ, bảng số liệu về trồng trọt và chăn nuôi.

– Lược đồ trống Việt Nam (HS tự chuẩn bị trước).

– Một số hình ảnh hoặc băng hình về các thành tựu trong nông nghiệp.

III – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Bài này có tương đối nhiều nội dung, nhưng có thể sử dụng phương pháp đặt câu hỏi (phát vấn) để HS sử dụng các kiến thức đã học, tổng hợp lại và trả lời.

2. Khi giảng về sản xuất cây lương thực, GV cần cho HS nhận thức rõ ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lương thực ở nước ta ; những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất lương thực ở những vùng sinh thái khác nhau ; ghi nhớ được những thành tựu chủ yếu trong sản xuất lương thực được phản ánh ở các tiêu chí về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực và bình quân sản lượng lương thực trên đầu người, một số tính trọng điểm sản xuất lương thực.

3. Khi giảng về sản xuất cây công nghiệp, cần cho HS thấy được ý nghĩa sâu sắc của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, đặc biệt là việc đẩy mạnh phát triển các cây công nghiệp nhiệt đới. Cần lưu ý HS về đặc điểm phân bố cây công nghiệp (đã được học ở lớp 10) để hiểu được tại sao ở nước ta lại phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp kết hợp công nghiệp chế biến. Thông qua việc thảo luận, HS sẽ trả lời được câu hỏi về các thuận lợi và khó khăn, cũng như đặc điểm phân bố cây công nghiệp ở nước ta.

4. Trong phần về ngành chăn nuôi, GV lưu ý về những thuận lợi và khó khăn trong phát triển ngành chăn nuôi, đặc điểm phân bố các vật nuôi chủ yếu theo các vùng.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. GV yêu cầu HS chuẩn bị bài ở nhà để trả lời câu hỏi : *Dựa vào bài 20, hãy cho biết đặc điểm chủ yếu của cơ cấu ngành nông nghiệp ở nước ta hiện nay.*

2. GV đặt câu hỏi về đọc biểu đồ 22 trong SGK, nhận xét về cơ cấu sản xuất ngành trồng trọt và xu hướng chuyển dịch cơ cấu này.

– Các nhóm cây trồng chủ yếu. Xếp thứ tự theo tỉ trọng từ cao xuống thấp.

– Sự thay đổi tỉ trọng của các nhóm cây trong giá trị sản xuất ngành trồng trọt.

3. GV đặt câu hỏi về các điều kiện thuận lợi và những khó khăn trong sản xuất lương thực ở nước ta. GV có thể hướng dẫn HS xây dựng sơ đồ về các nguồn lực phát triển và phân bố sản xuất lương thực. GV cũng hỗ trợ HS xác định các cánh đồng lúa ở miền núi được nêu trong bài. Đây tuy không phải là các vùng trọng điểm lúa, nhưng có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đảm bảo lương thực cho miền núi.

– GV cần có các gợi ý để HS hiểu được ý nghĩa của các con số nêu ra về diện tích, năng suất, sản lượng lúa và bình quân sản lượng lương thực trên đầu người, lượng gạo xuất khẩu hàng năm. Ví dụ, diện tích gieo trồng lúa tăng mạnh, từ 5,6 triệu ha năm 1980 lên 7,5 triệu ha (năm 2002), tăng 1,9 triệu ha là do mở

rộng diện tích canh tác và tăng vụ (đều nhờ phát triển thủy lợi), chủ yếu nhất là ở Đồng bằng sông Cửu Long... Còn diện tích trồng lúa năm 2005 giảm so với năm 2003 là do chuyển một phần diện tích trồng lúa năng suất thấp sang trồng các cây khác có giá trị kinh tế cao hơn hoặc nuôi thủy sản.

Cần khắc sâu vai trò của hai vùng trọng điểm sản xuất lương thực là Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

4. GV giao cho HS khai thác SGK để tổng kết các thuận lợi và khó khăn trong phát triển và phân bố sản xuất cây công nghiệp (điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân cư – lao động, cơ sở vật chất kĩ thuật, thị trường, chính sách). Từ đó, HS có thể dễ dàng trả lời được câu hỏi trong bài : *Tại sao các cây công nghiệp lâu năm ở nước ta lại đóng vai trò quan trọng nhất trong cơ cấu sản xuất cây công nghiệp?*

HS lập sơ đồ về các cây công nghiệp chủ yếu và điền lên lược đồ trống các vùng phân bố chủ yếu các cây công nghiệp này.

Lưu ý HS về xu hướng phát triển diện tích cây ăn quả.

5. GV cũng cho HS khai thác SGK, nhấn mạnh các xu hướng mới trong phát triển ngành chăn nuôi hiện nay, đó là :

- Ngành chăn nuôi đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hoá ;
- Chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp ;
- Các sản phẩm không qua giết thịt (trứng, sữa) chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi.

GV cũng đặt câu hỏi về các điều kiện thuận lợi và các khó khăn trong phát triển ngành chăn nuôi.

Với những lớp HS khá, GV cho HS điền vào lược đồ trống Việt Nam các kí hiệu thể hiện các vùng chăn nuôi lợn, gia cầm, trâu, bò.

6. Về các câu hỏi và bài tập cuối bài, lưu ý bài tập số 3 :

- Sản lượng cà phê bắt đầu tăng đáng kể từ nửa sau thập kỉ 80, có liên quan đến sự hình thành các vùng chuyên canh cà phê ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- Sản lượng cà phê tăng mạnh từ khoảng năm 1995 trở lại đây, do sự mở rộng mạnh mẽ diện tích cà phê và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, tình trạng hạn hán kéo dài trong mùa khô ảnh hưởng lớn đến sản lượng cà phê. Điều này có thể thấy qua sự sụt giảm sản lượng cà phê năm 2005.

– Chú ý là có năm khối lượng xuất khẩu lớn hơn sản lượng của năm đó, vì xuất khẩu có liên quan đến lượng hàng lưu trong kho từ vụ thu hoạch trước.

Đối với bài tập số 4, GV cho HS vẽ biểu đồ cơ cấu và nhận xét. Có thể cho vẽ biểu đồ có kích thước khác nhau, tương ứng với các số liệu về tổng sản lượng thịt các loại.